

Số: 1207/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Thông báo ban hành kèm Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Đại Hàn Dân quốc, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung tiểu mục b, Mục 1, Thông báo ban hành kèm Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 như sau:

“Phân loại mã HS: 7210.41.11, 7210.41.12, 7210.41.19, 7210.49.11, 7210.49.14, 7210.49.15, 7210.49.16, 7210.49.17, 7210.49.18, 7210.49.19, 7210.50.00, 7210.61.11, 7210.61.12, 7210.61.19, 7210.69.11, 7210.69.19, 7210.90.10, 7210.90.90, 7212.30.11, 7212.30.12, 7212.30.13, 7212.30.14, 7212.30.19, 7212.50.14, 7212.50.19, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29, 7212.50.93, 7212.50.94, 7212.50.99, 7212.60.11, 7212.60.12, 7212.60.19, 7225.92.20, 7225.92.90, 7226.99.11, 7226.99.91”

2. Sửa đổi, bổ sung Mục 2 Thông báo ban hành kèm Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 như sau:

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
TRUNG QUỐC			
1	Boxing Hengrui New Material Co., Ltd.	- Guangdong Bon Voyage International Trade Co.,Ltd. - Zhejiang Landel Trade Co.,Ltd - Boxing County Yiliya New Materials Co.,Ltd.	0%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
2	Yieh Phui (China) Technomaterial Co., Ltd.	- Tianjin Lianfa Precision Steel Corporation - Chin Fong Metal Pte. Ltd.	0%
3	Baoshan Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Baosteel International Economic & Trading Co., Ltd.	37,13%
	Shanghai Meishan Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Baosteel Steel Trading Co., Ltd	
	Baosteel Zhanjiang Iron & Steel Co., Ltd.	- Shanghai Ouyeel Supply Chain Management Co., Ltd	
	Wuhan Iron & Steel Co., Ltd.	- Guangzhou Baosteel Southern Trading Co., Ltd. - Baosteel Singapore Pte Ltd	
4	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		37,13%
HÀN QUỐC			
5	POSCO	- POSCO International Corporation - Samsung C&T Corporation	0%
6	KG Dongbu Steel Co., Ltd.	- LX International Corp. - Osteel Inc. - Shanghai Shijing International Trading Co., Ltd. - ST. International	0%
7	Dongkuk Coated Metal Co., Ltd	- LX International Corp.	0%
8	Hyundai Steel Company	- LX International Corp.	13,70%

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG tạm thời
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
9	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Hàn Quốc		15,67%

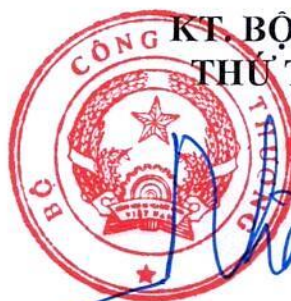
Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 914/QĐ-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ TC;
- Các Cục: CN, XNK, ĐCK, TTTN;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Sinh Nhật Tân

